

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày 07-07-2020

V/v “*Tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán tiền biểu*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm và bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền biểu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-DS ngày 10/4/2020; Quyết định số 19/2020/QĐST-DS ngày 20/5/2020 và Quyết định số 38/2020/QĐST-DS ngày 16/6/2020; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị B, sinh năm 1983;

* *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị B1, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1981;

- bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1988;

- Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1991;

- Ông Lê Hoài G, sinh năm 1993;

- Ông Lê Hoài Đậu, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Lê Thị Thu C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày:*

Vào năm 2013, bà Võ Thị B cầm cái biêu (hụi), có một số người tham gia chơi biêu trong đó có bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 13 dây biêu, hằng tháng đóng tiền biêu là 2.000.000 đồng của một chân biêu và 04 dây biêu hằng tháng đóng tiền biêu 1.000.000 đồng của một chân biêu, cụ thể như sau :

* Đối với dây biêu hằng tháng đóng tiền biêu 2.000.000 đồng :

- Dây biêu thứ 1: Ngày 19/4/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu đầu tiên, sau khi hốt biêu bà B1 đóng tiền biêu (biêu chết) cho bà được 12 tháng, còn lại 04 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biêu 04 tháng với số tiền 8.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 2: Ngày 19/6/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu đầu tiên, sau khi hốt biêu bà B1 đóng tiền biêu cho bà được 09 tháng, còn lại 07 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biêu chết 07 tháng với số tiền 14.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 3: Ngày 19/7/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu đầu tiên, sau khi hốt biêu bà B1 đóng tiền biêu cho bà được 08 tháng, còn lại 08 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biêu 08 tháng với số tiền 16.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 4: Ngày 19/8/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 02 chân biêu, hằng tháng bà B1 phải đóng tiền biêu là 4.000.000 đồng, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu đầu tiên và lần tiếp theo, sau khi hốt

biểu bà B1 đóng tiền biểu cho bà được 14 tháng, còn lại 17 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biểu 17 tháng với số tiền 34.000.000 đồng.

- Dây biểu thứ 5: Ngày 19/9/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biểu, dây biểu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biểu đầu tiên, sau khi hốt biểu bà B1 đóng tiền biểu cho bà được 06 tháng, còn lại 10 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biểu 10 tháng với số tiền 20.000.000 đồng.

- Dây biểu thứ 6: Ngày 19/11/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biểu, dây biểu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biểu tháng thứ 04, sau khi hốt biểu bà B1 đóng tiền biểu cho bà được 02 tháng, còn lại 11 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biểu 11 tháng với số tiền 22.000.000 đồng.

- Dây biểu thứ 7: Ngày 19/11/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biểu, dây biểu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biểu đầu tiên, sau khi hốt biểu bà B1 đóng tiền biểu cho bà được 05 tháng, còn lại 11 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biểu 11 tháng với số tiền 22.000.000 đồng.

- Dây biểu thứ 8: Ngày 19/12/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biểu, dây biểu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biểu đầu tiên, sau khi hốt biểu bà B1 đóng tiền biểu cho bà được 04 tháng, còn lại 12 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biểu 12 tháng với số tiền 24.000.000 đồng.

- Dây biểu thứ 9: Ngày 19/02/2014, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biểu, dây biểu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biểu đầu tiên, sau khi hốt biểu bà B1 đóng tiền biểu cho bà được 03 tháng, còn lại 13 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biểu 13 tháng với số tiền 26.000.000 đồng.

- Dây biểu thứ 10: Ngày 19/02/2014, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biểu, dây biểu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biểu thứ hai, sau khi hốt biểu bà B1 đóng tiền biểu cho bà được 01 tháng, còn lại 14 tháng bà B1 chưa đóng, nên bà B1 nói bà đóng thay tiền biểu 14 tháng với số tiền 28.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 11: Ngày 19/02/2014, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu tháng thứ hai, sau khi hốt biêu bà B1 không đóng tiền biêu mà nói bà đóng thay tiền biêu 15 tháng với số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 12: Ngày 19/03/2014, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu đầu tiên, sau khi hốt biêu bà B1 đóng tiền biêu cho bà được 01 tháng, còn lại 15 tháng bà B1 không đóng mà nói bà đóng thay tiền biêu 15 tháng với số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 13: Ngày 19/04/2014, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu đầu tiên, sau khi hốt biêu bà B1 không đóng tiền biêu cho bà mà nói bà đóng thay tiền biêu chết 16 tháng với số tiền 32.000.000 đồng.

* Đối với dây biêu hằng tháng đóng tiền biêu 1.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 1: Ngày 19/04/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 26 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu tháng thứ 4, sau khi hốt biêu bà B1 đóng tiền biêu cho bà được 02 tháng, còn lại 20 tháng bà B1 không đóng mà nói bà đóng thay tiền biêu 20 tháng với số tiền 20.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 2: Ngày 19/05/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 26 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu đầu tiên, sau khi hốt biêu bà B1 đóng tiền biêu cho bà được 03 tháng, còn lại 22 tháng bà B1 không đóng mà nói bà đóng thay tiền biêu 22 tháng với số tiền 22.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 3: Ngày 19/08/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 26 người tham gia, bà B1 là người hốt biêu tháng thứ 4, sau khi hốt biêu bà B1 không đóng tiền biêu mà nói bà đóng thay tiền biêu 22 tháng với số tiền 22.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 4: Ngày 19/9/2013, bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 02 chân biêu, dây biêu này gồm có 26 người tham gia, dây biêu này bà B1 hốt biêu một chân vào tháng thứ năm và một chân vào tháng thứ 07, sau khi hốt biêu bà B1 đóng tiền biêu cho bà được 01 tháng, còn lại 39 tháng bà B1 không đóng mà nói bà đóng thay tiền biêu 39 tháng với số tiền 39.000.000 đồng.

Khi bà B1 nói bà đóng thay tiền biếu hai bên có thỏa thuận miệng cứ 1.000.000 đồng một tháng bà B1 trả tiền lãi cho bà là 15.000 đồng, nhưng bà B1 chưa trả tiền lãi cho bà. Bà có đến hỏi tiền bà B1 nhiều lần nhưng bà B1 nói chưa lấy được tiền bán hàng nên hẹn mãi, sau đó bà B1 bỏ đi khỏi địa phương. Đến năm 2015, bà cùng một số người khác có đơn tố cáo bà B1 gửi đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, sau đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi triệu tập bà B1 về làm việc. Tại trụ sở Công an giữa bà và bà B1 đối chiếu sổ cầm cái biếu, bà B1 thừa nhận còn nợ bà số tiền 409.000.000 đồng, nên bà B1 viết giấy nợ bà số tiền trên và hẹn kể từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2020 mỗi tháng bà B1 Trả cho bà số tiền là 3000.000 đồng, còn từ ngày 01/8/2020 mỗi tháng bà B1 trả cho bà là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng bà B1 chưa trả cho bà khoảng tiền nào. Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị B1 có nghĩa vụ trả lại số tiền 409.000.000 đồng cho bà và ông Đoàn Văn B, không yêu cầu tính lãi suất.

* *Bị đơn* : Bà Huỳnh Thị B1 không có lời trình bày.

* *Tại bản tự khai ngày 9/12/2019, biên bản ghi lời khai ngày 15/10/2019, ngày 01/11/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn B trình bày*: Ông hoàn toàn thống nhất theo lời trình bày của bà Võ Thị B, ông không có ý kiến gì thêm.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị Thu T, bà Lê Thị Thu T, ông Lê Hoài G, ông Lê Hoài Đ, bà Lê Thị Thu C không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn B chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng Dân sự; bà Lê Thị Thu T, bà Lê Thị Thu T, ông Lê Hoài G, ông Lê Hoài Đ, bà Lê Thị Thu C chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng Dân sự;

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 91, 227 và 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 471, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị B1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị B và ông Đoàn Văn B số tiền là 409.000.000 đồng.

- Về lãi suất: Bà Võ Thị B và ông Đoàn Văn B không yêu cầu tính lãi suất, nên không xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Huỳnh Thị B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị B1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu T, bà Lê Thị Thu T, ông Lê Hoài G, ông Lê Hoài Đ, bà Lê Thị Thu C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/12/2019 bà Võ Thị B yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả lại số tiền

409.000.000 đồng theo giấy nợ tiền ngày 20/6/2016. Do đó Tòa án xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nhưng quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ thấy rằng số tiền bà B1 nợ bà B, ông B phát sinh từ giao dịch tiền biêu. Do vậy, Hội đồng xét xử xác thay đổi quan hệ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền biêu.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Võ Thị B và ông Đoàn Văn B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2013 và 2014, bà Võ Thị B làm chủ biêu (hụi, họ), cho một số người tham gia chơi biêu trong đó có bà Huỳnh Thị B1 tham gia chơi 13 dây biêu, hằng tháng đóng tiền biêu là 2.000.000 đồng của một chân biêu và 04 dây biêu hằng tháng đóng tiền biêu 1.000.000 đồng của một chân biêu. Quá trình tham gia chơi biêu, bà B1 hốt tiền biêu của từng dây biêu xong, sau đó không đóng tiền biêu chết cho bà B, nên bà B phải đóng tiền biêu chết thay cho bà B1 của từng dây biêu. Việc bà B làm chủ biêu và đóng thay tiền biêu chết cho bà B của 13 dây biêu, hằng tháng đóng tiền biêu là 2.000.000 đồng của một chân biêu và 04 dây biêu hằng tháng đóng tiền biêu 1.000.000 đồng của một chân biêu với số tiền 409.000.000 đồng được bà B thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 11/12/2015 của Công an tỉnh Quảng Ngãi và giấy nhận nợ ngày 20/6/2016. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà B cũng thừa nhận, nếu bà B1 không đóng tiền biêu của từng dây biêu thì bà B phải đóng tiền biêu thay cho bà B1, sau đó yêu cầu bà B1 trả lại. Như vậy, căn cứ vào lời khai của bà Huỳnh Thị B1 tại Công an tỉnh Quảng Ngãi và lời khai của bà Võ Thị B, đủ cơ sở xác định năm 2013 và 2014 giữa bà B và bà B1 có xác lập hình thức giao dịch chơi biêu với nhau, bà B là chủ biêu, bà B1 là thành viên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2016 của Chính phủ thì chủ họ có quyền “Yêu cầu thành viên không góp phần họ của mình phải trả phần họ trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho thành viên đó”. Do bà B1 vi phạm nghĩa vụ không trả lại số tiền mà bà B đóng thay tiền biêu chết cho bà B1, nên bà Võ Thị B yêu cầu bà Huỳnh Thị B1 có nghĩa vụ trả lại số tiền 409.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, số tiền bà B1 nợ bà B trong thời kỳ hôn nhân giữa bà B1 và ông Lê M (chồng bà B1) đang tồn tại, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình thì “Vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định

tại các điều 24, 25 và 26 của luật này”; nhưng ông Lê M đã chết vào năm 2016. Mặc khác, bà B không có tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền bà B1 hốt biếu để sử dụng vào mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Đồng thời bà B cũng thừa nhận ông Lê M và các con của bà B1, ông M không tham gia chơi biếu và không yêu cầu ông Lê M và các con của bà B1 có nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Huỳnh Thị B1 có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị B, ông Đoàn Văn B số tiền 409.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về tiền lãi: Bà Võ Thị B và ông Đoàn Văn B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị B1 phải chịu là 20.360.000 đồng, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Võ Thị B.

[6] Đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015); khoản 3 Điều 16, Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 (khoản 3 Điều 17, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019) của Chính phủ về hộ, hội, biếu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B. Buộc bà Huỳnh Thị B1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị B và ông Đoàn Văn B số tiền là 409.000.000đ (bốn trăm lẻ chín triệu đồng).

2. Về tiền lãi: Bà Võ Thị B và ông Đoàn Văn B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.360.000 đồng. Hoàn trả lại 10.180.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị B theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002723 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Duẩn